

Một số yếu tố tác động đến mức độ hút thuốc của nam vị thành niên và thanh niên

(Phân tích số liệu của Điều tra về tình dục và sức khỏe sinh sản
của vị thành niên và thanh niên Hà Nội năm 2006)

Lỗ Việt Phương

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết sử dụng số liệu của điều tra chọn mẫu đại diện về tình dục và sức khỏe sinh sản của vị thành niên và thanh niên Hà Nội năm 2006 với 6363 vị thành niên và thanh niên trong độ tuổi từ 15-24 trả lời phỏng vấn, trong đó, 4685 thanh niên độ tuổi từ 18- 24. Tác giả tập trung phân tích mức độ hút thuốc của nam vị thành niên và thanh niên và các yếu tố tác động đến hiện tượng này. Kết quả cho thấy đối tượng sử dụng thuốc lá ngày càng có xu hướng “trẻ hóa”. Tỷ lệ hút khá cao, trong số đang hút thuốc, có 42% hút tất cả các ngày trong 30 ngày qua. Việc sử dụng thủ tục phân tích hồi quy logistic đã làm rõ hơn mức độ tác động của các yếu tố như khu vực sống, tuổi, bậc học cao nhất đã hoàn thành, đã từng đi làm kiếm tiền, v.v.. đến chỉ báo hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua. Trong đó nhóm bạn là một trong những yếu tố có tác động tương đối mạnh đến mức độ hút thuốc của nam vị thành niên và thanh niên.

Từ khóa: Vị thành niên và thanh niên; Sức khỏe vị thành niên và thanh niên; Hút thuốc ở nam vị thành niên và thanh niên.

Giới thiệu

Ngày 6/4/2005, Chính phủ đã ra Nghị định số 45/2005/NĐ-CP quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó,

Điều 16, khoản 1 nêu rõ “Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50 đến 100 nghìn đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Hút thuốc lá, thuốc lào ở nơi công cộng như: trong rạp hát, rạp chiếu phim, phòng họp, phòng làm việc, bệnh viện, thư viện, phòng đợi nhà ga, bến xe, sân bay, bến công cộng khác có quy định cấm; b) Bán thuốc lá, thuốc lào cho trẻ em dưới 16 tuổi”. Một trong những đối tượng mà Nghị định này đặc biệt chú trọng tới là thanh thiếu niên. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xử phạt các hành vi hút thuốc lá ở nơi công cộng hay hành vi bán thuốc lá, thuốc lào cho trẻ em dưới 16 tuổi cũng không được giám sát chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc. Theo số liệu điều tra do Trung tâm truyền thông - giáo dục sức khỏe Bộ Y tế phối hợp với hiệp hội UNESCO Việt Nam, trung bình cứ 25 người dân có 1 người nghiện thuốc lá, trong đó có 50% ở độ tuổi từ 15-20 và 11% dưới 15 tuổi (Đào Huy Khuê, 2006:13). Một trong những điều đáng lo ngại mà hầu hết các nghiên cứu nhận thấy là đối tượng hút thuốc lá là vị thành niên và thanh niên đang gia tăng ở các nước có thu nhập thấp và trung bình. Theo dự đoán của Tổ chức Y tế Thế giới, có tới 2/3 số vị thành niên hiện đang sống tại khu vực châu Á sẽ tử vong do các nguyên nhân liên quan đến thuốc lá (Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UNICEF, WHO, 2006:64).

Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam 2003 (SAVY) do Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UNICEF và WHO tiến hành cho thấy, có 43,6% nam thanh thiếu niên (trong tổng mẫu 7584 thanh thiếu niên) đã từng hút thuốc với tỷ lệ hút thuốc tăng theo độ tuổi và có tới 71,7% nam thanh thiếu niên đã từng hút thuốc lá cho biết hiện nay vẫn đang hút.

Trong Điều tra về tình dục và sức khỏe sinh sản của vị thành niên và thanh niên Hà Nội năm 2006, khi được hỏi “Bạn đã bao giờ từng hút thuốc, dù chỉ một đến hai hơi chưa?” thì có 42,8% nam vị thành niên và thanh niên (VTN và TN) cho biết đã từng hút và chỉ có 4,7% nữ vị thành niên và thanh niên có cùng câu trả lời. Tỷ lệ nữ vị thành niên và thanh niên đã từng hút thuốc lá rất thấp, đặc biệt tỷ lệ hiện nay còn hút không đáng kể nên bài này chỉ tập trung phân tích số liệu về nam vị thành niên và thanh niên Hà Nội. Mục đích của bài viết là góp phần làm rõ hơn về tình trạng hút thuốc lá và các yếu tố tác động đến hành vi và mức độ hút thuốc lá của nam vị thành niên và thanh niên Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu

Phần này trình bày trước hết các kết quả phân tích hai biến về mức độ

sử dụng thuốc lá và tuổi trung bình hút thuốc lần đầu của nam VTN và TN Hà Nội. Tiếp theo đề cập đến kết quả phân tích mô hình hồi quy đa biến về các yếu tố tác động đến mức độ hút thuốc của nam VTN và TN Hà Nội.

1. Tình hình hút thuốc của nam VTN và TN

Tỷ lệ đã từng hút thuốc và hiện còn hút thuốc

Kết quả điều tra cho thấy, tỷ lệ hút thuốc lá của nam VTN và TN tăng dần theo độ tuổi, 19,1% nam VTN trong độ tuổi từ 15 – 17 đã từng hút thuốc trong khi đó tỷ lệ này trong độ tuổi 18 – 20 là 40,5% và trong độ tuổi 21 – 24 là 60,2%. Số điểm % chênh lệch về tỷ lệ đã từng hút thuốc của VTN và TN giữa các nhóm tuổi là tương đối cao, khoảng 20 điểm % (Bảng 1). Điều này cho thấy, ở lứa tuổi lớn hơn, nam VTN và TN có nhiều cơ hội tiếp cận với thuốc lá và có hành vi hút thuốc lá nhiều hơn. Tương tự như tỷ lệ đã từng hút thuốc, tỷ lệ hiện còn hút thuốc cũng có xu hướng tăng dần theo độ tuổi. Nhóm 15 – 17 có 47,4% hiện còn hút thuốc trong khi đó tỷ lệ này ở nhóm từ 18 – 20 là 67,4% và ở nhóm từ 21 – 24 là 74,3%. Kết quả số liệu cho thấy 19,1% trong tổng số 818 nam VTN trong nhóm tuổi từ 15 – 17 đã từng hút thuốc; trong khi đó còn có khoảng gần 50% nam VTN hiện vẫn đang còn hút thuốc, điều này có nghĩa là một bộ phận nam VTN dưới 18 tuổi vẫn tiếp tục có hành vi hút thuốc lá. Với hệ số Pearson .000 cho thấy có mối quan hệ có ý nghĩa thống kê giữa độ tuổi và tỷ lệ đã từng hút thuốc của nam VTN và TN. Kết quả số liệu của điều tra Thanh niên Hà Nội về tỷ lệ nam VTN và TN đã từng hút và hiện còn hút thuốc theo độ tuổi khá tương đồng so với kết quả của Điều tra SAVY trước đây. Số liệu Điều tra SAVY cho thấy tỷ lệ hút thuốc lá ở nam thanh

Bảng 1. Nam VTN và TN đã từng và hiện còn hút thuốc theo khu vực và độ tuổi (%)

	Đã từng	Hiện còn hút thuốc
<i>Khu vực</i>		
Nội thành	43,7	66,9
Ngoại thành	40,8	74,5
<i>Độ tuổi</i>		
15 – 17	19,1	47,4
18 – 20	40,5	67,4
21 – 24	60,2	74,3

thiếu niên tăng theo độ tuổi (Bộ Y tế, 64). Có 21,7% nam thành thị từ 14-17 tuổi đã từng hút thuốc và tỷ lệ này tăng lên đáng kể ở nhóm tuổi 18 – 21 với 57,7% và có đến 77% nam thanh niên ở tuổi 22 – 25 có hút thuốc.

Theo khu vực thành thị - nông thôn, tỷ lệ nam VTN và TN đã từng hút thuốc cũng như hiện còn hút thuốc không có sự khác biệt đáng kể. Có 43,7% trong tổng số 2263 nam VTN và TN ở thành thị đã từng hút thuốc và tỷ lệ này trong tổng số 904 nam VTN và TN ở nông thôn là 40,8%. Tỷ lệ hiện còn hút thuốc ở nam VTN và TN ở cả thành thị và nông thôn đều cao (2/3 trong tổng số nam VTN và TN đã từng hút thuốc ở thành thị và 3/4 trong tổng số nam VTN và TN đã từng hút thuốc ở nông thôn) (Bảng 1). Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là tỷ lệ đã từng hút thuốc của nam VTN và TN ở nông thôn và ở thành thị gần như tương đương nhưng tỷ lệ hiện còn hút thuốc ở nam VTN và TN ở nông thôn lại cao hơn so với ở thành thị (khoảng gần 8 điểm % chênh lệch).

Mức độ sử dụng thuốc lá

Để đánh giá về mức độ sử dụng thuốc lá, đối với nam VTN và TN đã từng hút thuốc được hỏi “trong 30 ngày qua, có bao nhiêu ngày bạn có hút thuốc?” và đối với nam VTN và TN có hút thuốc lá được hỏi về số điều thuốc hút/ ngày trong 30 ngày qua (tính đến thời điểm điều tra).

Như đã phân tích trên đây, tỷ lệ hiện còn hút thuốc trong số nam VTN và TN đã từng hút thuốc khá cao, tuy nhiên trong số những nam VTN và TN hiện còn hút thuốc thì có mức độ sử dụng thuốc lá khác nhau. Mức độ sử dụng thuốc lá dựa trên các chỉ báo tính trong 30 ngày qua và đã được nhóm lại thành 4 chỉ báo: 1 hoặc 2 ngày; 3-9 ngày; 10-29 ngày; và tất cả các ngày. Trong tổng số 936 nam VTN và TN hiện đang hút thuốc thì trong 30 ngày qua có 16,3% chỉ hút 1 hoặc 2 ngày; 20,5% hút từ 3 đến 9 ngày; 21,2% hút từ 10 đến 29 ngày và có đến 42,0% hút tất cả các ngày. Như vậy, tính đến thời điểm điều tra thì trong 30 ngày qua, tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong tháng rất cao. Tuy nhiên, để đánh giá chính xác về mức độ của việc sử dụng thuốc còn có chỉ báo về số điều thuốc được hút một ngày. Kết quả điều tra đã cho thấy có 29,7% người hút một điều hoặc ít hơn/ ngày; 48,0% hút từ 2 đến 5 điều/ ngày; 14,5% hút từ 6 đến 10 điều/ ngày; 7,8% hút trên 10 điều/ ngày.

Số liệu từ bảng 2 cho thấy, đối với những nam VTN và TN hút thuốc từ 2 đến trên 10 điều mỗi ngày ở mức hút tất cả các ngày trong 30 ngày qua chiếm tỷ lệ cao nhất. Đặc biệt là đối với nam VTN và TN hút từ 6 đến 10 điều thì có 69,1% hút thuốc tất cả các ngày và tỷ lệ này ở nhóm hút trên

Bảng 2. Mức độ hút thuốc của nam VTN và TN (%)

Số ngày hút thuốc trong 30 ngày qua	Số điều thuốc hút mỗi ngày				
	Trên 10 điều	Từ 6 đến 10 điều	Từ 2 đến 5 điều	Một điều hoặc ít hơn	
Tất cả các ngày	75,3	69,1	49,0		9,7
Từ 10 đến 29 ngày	19,2	19,9	25,4		16,2
Từ 3 đến 9 ngày	4,1	8,8	18,0		34,9
Từ 1 hoặc 2 ngày	1,4	2,2	7,6		39,2
<i>N</i>	73	136	449		278

Bảng 3. Mức độ hút thuốc lá theo có bạn hút thuốc và hút thuốc để chứng tỏ với bạn bè (%)

	Số ngày hút thuốc/ 30 ngày qua				Số điều thuốc hút/ ngày			
	1 - 2 ngày	3 - 9 ngày	10 - 29 ngày	Tất cả các ngày	Một điều hoặc ít hơn	2- 5 điều	6 - 10 điều	> 10 điều
Có bạn thân hút thuốc								
Có (N: 827)	14,1	20,3	20,7	44,9	27,2	49,2	15,2	8,3
Không (N: 109)	27,5	22,9	26,6	22,9	48,6	38,5	9,2	3,7
Hút thuốc để chứng tỏ với bạn								
Có (N: 402)	14,4	20,6	20,6	44,3	25,6	50,5	15,4	8,5
Không (N: 534)	16,7	20,6	21,9	40,8	32,8	46,1	13,9	7,3

10 điếu mỗi ngày là 75,3%. Trong khi đó, đối với nhóm nam VTN và TN hút mỗi ngày một điếu hoặc ít hơn thì chỉ có 9,7% hút tất cả các ngày. Tỷ lệ hút một điếu hoặc ít hơn có xu hướng tăng lên theo số ngày hút thuốc giảm dần. Điều này cho thấy mức độ sử dụng thuốc của nam VTN và TN trong số hiện đang còn hút thuốc khá cao (số điếu thuốc hút mỗi ngày tỷ lệ thuận với số ngày hút thuốc trong một tháng). Việc duy trì mức độ hút thuốc lá cao ngay từ độ tuổi VTN và TN như vậy là một dấu hiệu rất đáng lo ngại đối với sức khỏe của bản thân nam VTN và TN.

Độ tuổi trung bình lần đầu hút thuốc của nam vị thành niên và thanh niên

Tuổi trung bình lần đầu hút thuốc của nam VTN và TN Hà Nội là 17,18. Tuy nhiên, tuổi trung bình lần đầu hút thuốc của nam VTN và TN có sự tương quan thuận với trình độ học vấn (ANOVA: $F=58,903$; $p < 0,001$). Điều này có nghĩa là học vấn càng cao thì tuổi trung bình hút thuốc càng tăng hay nói cách khác, đối với nam thanh niên có trình độ học vấn cao hơn thì khả năng từ chối với việc hút thuốc lá cao hơn. So sánh giữa nam VTN và TN có trình độ tiểu học trở xuống và có trình độ trung cấp trở lên thì thấy tuổi trung bình lần đầu hút thuốc có sự chênh lệch đáng kể (tuổi trung bình hút thuốc lần đầu tương ứng là $15,73 \pm 2,74$ so với $18,65 \pm 2,56$).

Xét theo khu vực cư trú, tuổi trung bình lần đầu hút thuốc lá của nam VTN và TN ở khu vực nội thành cao hơn nhưng không đáng kể so với ở khu vực ngoại thành ($17,75$ so với $17,15$) (ANOVA: $F = 3,535$; $p < 0,001$). Số liệu điều tra cho thấy nam VTN và TN đã từng đi làm kiếm tiền có tỷ lệ đã từng hút thuốc và hiện đang hút thuốc cao hơn nhiều so với tỷ lệ này ở nam VTN và TN chưa từng đi làm. Tuy nhiên, tuổi trung bình lần đầu hút thuốc của nam VTN và TN đã từng đi làm kiếm tiền cao hơn so với những VTN và TN chưa từng đi làm ($17,87$ so với $16,30$; $p < 0,001$). Để có thể lý giải được mức độ ảnh hưởng của việc đi làm kiếm tiền đến tỷ lệ đã từng hút thuốc và hiện đang hút thuốc cũng như là tuổi trung bình lần đầu hút thuốc của nam VTN và TN cần được kiểm chứng sâu hơn bằng mô hình hồi quy.

2. Các yếu tố tác động đến mức độ sử dụng thuốc lá của nam vị thành niên và thanh niên

Như đã phân tích ở trên, tỷ lệ nam VTN và TN trong mẫu đã từng hút thuốc và hiện đang hút thuốc là tương đối cao (có hơn 40% trong tổng số 3167 nam VTN và TN đã từng hút thuốc và trong số những người đã từng

hút thuốc thì có gần 70% hiện đang còn hút thuốc). Điều đáng quan tâm là, trong nhóm hiện đang còn hút thuốc thì mức độ sử dụng thuốc lá là tương đối cao (theo các chỉ báo số ngày hút thuốc/ 30 ngày qua và số điếu thuốc hút/ ngày). Có thể thấy rằng, mức độ hút thuốc là một trong những chỉ báo cơ bản để đánh giá được những tác hại của thuốc lá đến sức khỏe của mỗi người. Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng hút thuốc lá là một trong những nguyên nhân gây bệnh và gây tử vong cao nhất mà có thể phòng tránh được. Theo tài liệu “Thành phần, độc tố của thuốc lá” của Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá quốc gia cho thấy hút thuốc làm tăng tỷ lệ tử vong từ 30 đến 80%, chủ yếu là do các bệnh như ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, các bệnh tim mạch, v.v.. Mức độ tăng nguy cơ phụ thuộc vào tuổi bắt đầu hút thuốc, số lượng thuốc hút trung bình và thời gian hút. Do vậy, trong nghiên cứu này, mức độ hút thuốc của nam VTN và TN được phân tích sâu hơn để có thể làm rõ hơn các tác động của các yếu tố khác đến mức độ sử dụng thuốc lá của nam VTN và TN.

Trong nghiên cứu này, mức độ ảnh hưởng của nhóm bạn đến việc hút thuốc của nam VTN và TN được dựa trên 2 chỉ báo là phần lớn những bạn thân của bạn có hút thuốc không? và bạn có hút thuốc để chứng tỏ mình và hòa nhập với bạn bè không? Kết quả điều tra cho thấy, tính chung trong 3167 nam VTN và TN trả lời thì có 63,5% người có bạn thân hút thuốc và chỉ có 19,1% cho biết cần phải hút thuốc để chứng tỏ mình với bạn bè. Tuy nhiên, trong số 936 nam VTN và TN hút thuốc thì có tới 42,9% cho rằng cần hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập mình với bạn bè.

Xét theo từng nhóm tuổi thì ở cả khu vực nội thành và ngoại thành, nhóm tuổi cao hơn có tỷ lệ bạn thân hút thuốc cũng cao hơn và tỷ lệ hút thuốc để chứng tỏ với bạn bè cũng cao hơn. Một điểm đáng lưu ý là tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập với bạn bè thì ở nội thành có tỷ lệ cao hơn đáng kể so với ở ngoại thành (với tỷ lệ tương ứng là 22,5% và 10,6%) Xét theo từng nhóm tuổi ở cả nội thành và ngoại thành, nhóm tuổi càng lớn nam VTN và TN càng có khả năng hút thuốc để chứng tỏ với bạn bè. Điều này cho thấy, hành vi hút thuốc của nam VTN và TN ở nội thành có khả năng chịu tác động của yếu tố nhóm bạn chơi nhiều hơn nam VTN và TN ở ngoại thành. Nói cách khác, nam VTN và TN ở nội thành có xu hướng thích thể hiện bản thân cao hơn so với nhóm nam VTN và TN ở ngoại thành.

Tìm hiểu về mức độ hút thuốc lá của nam VTN và TN bằng chỉ báo số ngày hút thuốc trong 30 ngày qua cho thấy, việc có bạn thân hút thuốc có tác động đáng kể đến nhóm hút thuốc tất cả các ngày. Tỷ lệ nhóm hút

thuốc tất cả các ngày ở nhóm có bạn thân hút thuốc là 44,9% trong khi tỷ lệ này ở nhóm không có bạn thân hút thuốc là 22,9% (chênh lệch 22 điểm %) (Bảng 3). Tuy nhiên, tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập mình với bạn bè hầu như không có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày. Đối với nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua thì có 44,3% cho rằng hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập với bạn bè, tỷ lệ này cao hơn không đáng kể so với nhóm không cần hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập với bạn (40,8%). Số liệu từ bảng 3 còn cho thấy, nhóm có bạn thân hút thuốc và nhóm có hành vi hút thuốc để chứng tỏ hoặc hòa nhập mình với bạn bè cũng có tác động khá rõ rệt đến mức độ hút thuốc của nam VTN và TN theo chỉ báo số điều thuốc hút mỗi ngày (đối với các nhóm nam VTN và TN hút từ 2 điều thuốc trở lên mỗi ngày).

Đối với nhóm hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua, tương quan theo độ tuổi còn cho thấy nam VTN và TN ở hai nhóm tuổi lớn hơn là 18 – 20 và 21 – 24 (tương ứng là 42,9% và 43,0%) có tỷ lệ hút cao hơn so với nhóm tuổi 15 – 17 (30,3%) khoảng hơn 10 điểm %. Điều này cũng có phần phù hợp với thực tế là ở độ tuổi lớn hơn cá nhân có cơ hội tham gia nhiều hơn vào các mối quan hệ xã hội và có thể chịu những ảnh hưởng nhất định đến hành vi của mình. Phân tích số liệu còn cho thấy, bậc học cao nhất nam VTN và TN đã hoàn thành cũng ảnh hưởng đáng kể đến nhóm nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua, đối với nhóm có bậc học đã hoàn thành càng cao thì tỷ lệ hút thuốc tất cả các ngày có xu hướng giảm dần. Cụ thể, đối với nam VTN và TN có học vấn từ tiểu học trở xuống thì có tỷ lệ hút thuốc tất cả các ngày là 55,3% và tỷ lệ này cao hơn so với nhóm các bậc học cao hơn (trung học cơ sở: 44,8%; trung học phổ thông: 40,9%; trung cấp trở lên: 39,4%).

Mức độ hút thuốc lá của VTN và TN có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến sức khỏe, nếp sống và thậm chí là có thể ảnh hưởng đến khả năng kinh tế của VTN và TN. Như đã phân tích ở phần trên, trong số 936 nam VTN và TN hiện còn hút thuốc thì có tới hơn 40% hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua. Đối với nam VTN và TN có hành vi hút thuốc tất cả các ngày dù số thuốc hút trong ngày ít hay nhiều nhưng cũng có thể dẫn đến tình trạng “nghiện thuốc”. Vì vậy, trong phân tích này khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua của VTN và TN được sử dụng để phân tích sâu hơn trong mô hình hồi quy logistic nhằm tìm ra các yếu tố tác động.

Kết quả phân tích tương quan hai biến, ba biến trên đây cho thấy có

nhiều yếu tố tác động đến tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua.

Để kiểm tra tác động của từng biến số đến việc hút thuốc lá tất cả các ngày trong 30 ngày qua của nam VTN và TN, dưới đây là kết quả mô hình phân tích đa biến logistic. Ngoài những yếu tố đã phân tích bước đầu ở trên, một số yếu tố khác liên quan đến gia đình như có sống cùng bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, học vấn của bố mẹ đã được đưa vào mô hình phân tích để có thể làm rõ hơn các tác động đến việc hút thuốc tất cả các ngày của nam VTN và TN. Hệ các biến số độc lập gồm: 1) đặc trưng của thanh niên theo khu vực; mức sống; nhóm tuổi; học lực; bậc học cao nhất đã hoàn thành; hạnh kiểm; hiện có việc làm có thu nhập; nghề đã từng làm hoặc hiện đang làm; 2) Quan hệ bạn bè: có bạn thân hút thuốc; cần hút thuốc để chứng tỏ với bạn; 3) Quan hệ gia đình: có sống cùng bố mẹ hay không; nghề của bố mẹ; học vấn của bố mẹ; 4) Số điếu thuốc hút trung bình mỗi ngày. Biến số phụ thuộc là: khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua.

Kết quả mô hình hồi quy cho thấy, trái với phân tích ban đầu, các yếu tố nhóm tuổi và hiện có việc làm được trả lương không có tác động đáng kể đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày của nam VTN và TN. Trong đó, yếu tố nhóm tuổi cũng thể hiện xu hướng tăng dần khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua ở nhóm tuổi càng lớn, tuy nhiên ảnh hưởng của yếu tố này không mạnh (Bảng 4). Bên cạnh đó, yếu tố hiện có sống cùng bố mẹ cũng không có ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ hút thuốc tất cả các ngày của nam VTN và TN trong mẫu điều tra. Tỷ lệ nam VTN và TN sống cùng bố mẹ có khả năng hút thuốc tất cả các ngày thấp hơn (0,93 lần) so với nam VTN và TN không sống cùng bố mẹ. Theo kết quả của điều tra SAVY cho thấy, có 57,8% thanh niên hút thuốc lá cho biết có cha hút thuốc và theo nhận định của tác giả đây có thể là hình mẫu của họ (Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UNICEF, WHO, 2006:65).

Các yếu tố có tác động mạnh đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua là bậc học cao nhất và lực học của nam VTN và TN. Bên cạnh đó, nhóm có bạn thân hút thuốc; số điếu thuốc hút trung bình mỗi ngày và học vấn của bố mẹ cũng là những yếu tố có tác động mạnh đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày của nam VTN và TN. Cụ thể, nhóm nam VTN và TN có bậc học đã hoàn thành cao nhất là trung học cơ sở (hầu hết là nhóm hiện đang học phổ thông trung học hoặc đã nghỉ học) có khả năng hút thuốc tất cả các ngày cao hơn gấp 3,56 lần so với nhóm có bậc học đã hoàn thành cao nhất là trung cấp trở lên (đã học xong trung cấp hoặc cao đẳng, đại học hoặc đang học cao đẳng, đại học...).

Bảng 4. Tác động của các yếu tố đến tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua

	Biến độc lập	Tỷ số chênh lệch	N
Khu vực	Ngoại thành (so sánh)	1	209
	Nội thành	0,85	468
Mức sống	Giàu (so sánh)	1	116
	Trung bình	0,98	303
	Khá	0,93	258
Nhóm tuổi	21 – 24 (so sánh)	1	481
	15 – 17	0,61	20
	18 – 20	0,99	176
Hiện có việc làm có thu nhập	Không (so sánh)	1	166
	Có	1,29	511
Nghề của VTN và TN (đã từng làm hoặc hiện đang làm)	Nông nghiệp (so sánh)	1	109
	Nghề chuyên môn	0,65	101
	Kinh doanh dịch vụ	1,06	187
	Kỹ thuật	1,02	280
Bậc học cao nhất của VTN và TN***	Trung cấp trở lên (so sánh)	1	127
	Tiểu học trở xuống	3,33**	26
	Trung học cơ sở	3,56***	108
	Trung học phổ thông	1,36	416
Lực học của VTN và TN***	Yếu, kém (so sánh)	1	40
	Giỏi	7,18***	13
	Khá	1,80	231
	Trung bình	1,71	393
Hành kiểm của VTN và TN	Không ứng xử kém (so sánh)	1	556
	Ứng xử kém	1,18	121
Có bạn thân hút thuốc**	Có (so sánh)	1	603
	Không	0,45**	74
Cần hút để chứng tỏ với bạn bè	Có (so sánh)	1	297
	Không	1,08	380
Số điếu thuốc trung bình mỗi ngày***	Trên 10 điếu (so sánh)	1	60
	Mỗi ngày một điếu hoặc ít hơn	0,04***	190
	2 đến 5 điếu	0,33***	321
	6 đến 10 điếu	0,60	106
Nghề bố mẹ	Hỗn hợp (so sánh)	1	245
	Nghề chuyên môn	0,74	84
	Kinh doanh dịch vụ	1,39	45
	Công nghiệp	0,88	50
	Nông nghiệp	0,70	253
Học vấn bố mẹ**	Hỗn hợp (so sánh)	1	292
	Cấp I	2,21*	31
	Cấp II	0,94	163
	Cấp III và Trung cấp	1,34	144
	Cao đẳng và đại học	2,74**	47
Có sống cùng bố mẹ hay không	Không (so sánh)	1	228
	Có	0,93	449

Mức ý nghĩa thống kê: * P<0,1 ** P<0,05 *** P<0,01

Kết quả mô hình hồi quy còn cho thấy, lực học cũng có tác động đáng kể với mức độ hút thuốc của nam VTN và TN; tỷ lệ nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua giảm dần theo lực học giảm dần, cụ thể nhóm có học lực giỏi có khả năng hút thuốc cao gấp 7,18 lần so với nhóm có học lực yếu, kém. Một trong những điều đáng lưu tâm là số nam VTN và TN có học lực giỏi hút thuốc tất cả các ngày trong mẫu không cao nhưng lại có khả năng hút thuốc tất cả các ngày cao hơn nhiều so với nhóm có học lực yếu, kém.

Số điếu thuốc hút trung bình mỗi ngày của nam VTN và TN cũng có ảnh hưởng mạnh đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua. Đối với nhóm hút mỗi ngày một điếu hoặc ít hơn và nhóm hút từ 2 đến 5 điếu mỗi ngày thì khả năng chỉ bằng 0,4 và 0,3 lần so với nhóm hút trên 10 điếu mỗi ngày. Điều này có nghĩa là những nam VTN và TN có khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua lại thường hút từ 6 – 10 điếu hoặc hút trên 10 điếu mỗi ngày.

Kết quả mô hình hồi quy còn cho thấy, nhóm có bạn thân hút thuốc cũng có ảnh hưởng nhất định đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua của nam VTN và TN. Đối với nhóm không có bạn thân hút thuốc thì khả năng hút thuốc tất cả các ngày chỉ bằng 0,45 lần so với nhóm có bạn thân hút thuốc. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả của SAVY, có 55,2% VTN và TN trong mẫu điều tra có bạn thân hay hút thuốc và 91,0% trong số những VTN và TN hút thuốc có bạn thân hay hút thuốc (Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UNICEF, WHO, 2006:35).

Qua phân tích số liệu thấy rằng nam VTN và TN hiện đang còn hút thuốc trong mẫu điều tra có mức độ sử dụng thuốc tương đối cao. Kết quả mô hình hồi quy cho thấy, các yếu tố như nhóm có bạn thân hút thuốc, bậc học cao nhất của VTN và TN, lực học của VTN và TN, số điếu thuốc hút trung bình mỗi ngày có tác động khá rõ rệt đến khả năng “hút thuốc tất cả các ngày” trong 30 ngày qua của nam VTN và TN.

Một số phát hiện

Tỷ lệ đã từng hút thuốc lá và tỷ lệ hiện còn đang hút của nam VTN và TN tăng dần theo độ tuổi. Điều này cho thấy, ở nhóm tuổi lớn hơn, nam VTN và TN có nhiều cơ hội tiếp cận với thuốc lá và có hành vi hút thuốc lá nhiều hơn. Điểm đáng lưu ý là có sự khác biệt giữa tỷ lệ nam VTN và TN đã từng hút thuốc và hiện còn đang hút ở nông thôn và thành thị, tỷ lệ đã từng hút thuốc của nam VTN và TN ở nông thôn thấp hơn so với ở thành thị nhưng tỷ lệ nam VTN và TN hiện còn hút thuốc ở nông thôn lại

cao hơn so với ở thành thị.

Phần lớn nam VTN và TN (gần 2/3) có bạn thân hút thuốc tuy nhiên, một tỷ lệ không lớn (khoảng gần 1/5) nam VTN và TN thấy cần hút thuốc để chứng tỏ với bạn bè. Về tần suất số ngày hút thuốc trong 30 ngày qua, kết quả cho thấy trong số những nam VTN và TN hiện còn hút thuốc, có đến 42% hút thuốc tất cả các ngày.

Nhóm có bạn thân hút thuốc có ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ đã từng hút thuốc và hiện còn đang hút của nam VTN và TN tuy nhiên yếu tố này lại không có tác động rõ rệt đến mức độ hút thuốc của nam VTN và TN theo các chỉ báo như số ngày hút thuốc trong 30 ngày qua và số điều thuốc hút/ngày.

Kiểm chứng các yếu tố tác động đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua bằng mô hình hồi quy logistic cho thấy nhóm bạn là một trong những yếu tố có tác động tương đối mạnh đến mức độ hút thuốc của nam VTN và TN. Đối với nhóm không có bạn thân hút thuốc thì khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua chỉ bằng 0,45 lần so với nhóm có bạn thân hút thuốc. Bậc học cao nhất và lực học của nam VTN và TN có tác động mạnh đến khả năng hút thuốc tất cả các ngày trong 30 ngày qua. Bên cạnh đó, một trong những điều đáng lo ngại là kết quả mô hình hồi quy còn cho thấy, đối với nam VTN và TN hút thuốc tất cả các ngày lại thường rơi vào nhóm có mức độ hút nhiều điều thuốc/ngày, cụ thể từ 6 đến 10 điều và từ 10 điều trở lên. ■

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Cục Phòng chống tệ nạn xã hội. *Hệ thống hóa văn bản về công tác phòng chống tệ nạn xã hội*. Hà Nội, 2003.
- Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, UNICEF và WHO. *Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam*. Hà Nội, 2006.
- Chương trình hợp tác y tế Việt Nam – Thụy Điển và trường Đại học Y Thái Bình. 2002. *Sức khỏe vị thành niên ở Việt Nam*. Nxb Y học, Hà Nội.
- Đào Huy Khuê. *Sử dụng và lạm dụng chất gây nghiện ở vị thành niên và thanh niên Việt Nam*. Bộ Y tế, Sida, Hà Nội, 2006.
- Tổ chức quốc tế của những người có cuộc sống lành mạnh (IOGT). *Ma túy, rượu, thuốc lá - những điều cần biết và nên tránh*. Nxb Giao thông Vận tải, 1998.
- Thành phần, độc tính của thuốc lá. Tài liệu của Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá quốc gia, truy cập từ website <http://www.vinacosh.gov.vn/?mPage=00N880K01T119>.